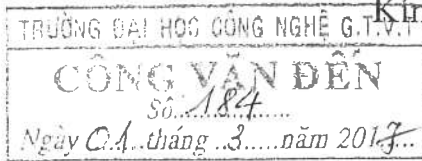


Số: 142 /SKHCN-KHTC  
V/v: hướng dẫn xây dựng kế hoạch  
khoa học và công nghệ năm 2018

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2017



Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;  
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;  
- Các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn thành phố.

Thực hiện công văn số 209/BKHCN-KHTH ngày 23/01/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2018; Để đảm bảo kế hoạch KH&CN năm 2018 được xây dựng kịp tiến độ, đạt hiệu quả, theo đúng các quy định của Luật khoa học và công nghệ, Luật ngân sách nhà nước, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Hà Nội; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm 2018 như sau:

### **I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN:**

Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp và tổ chức tổng hợp danh mục các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu trên 12 tháng, các nhiệm vụ KH&CN đang triển khai thực hiện do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện, tổ chức ứng dụng. Đánh giá kết quả nổi bật, tác động và những đóng góp của từng nhiệm vụ KH&CN đối với phát triển ngành, lĩnh vực.

Qua quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, tiến hành phân tích những thuận lợi, khó khăn, những hạn chế, bất cập khi áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, từ đó đề xuất những kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ đảm bảo phù hợp với thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ (biểu mẫu tại phụ lục 1).

### **II. Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2018:**

#### **1. Căn cứ xây dựng kế hoạch.**

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020;

Quyết định số 1318/QĐ-BKHCN ngày 05/6/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2016-2020;

Công văn số 209/BKH&CN-KHTH ngày 23/01/2017 của Bộ KH&CN về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2018;

Các Nghị quyết, Chương trình công tác của Thành ủy Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch của UBND Thành phố triển khai thực hiện các Chương trình công tác của Thành ủy Hà Nội <sup>(1)</sup>;

Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 của Thành phố Hà Nội;

Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt chiến lược phát triển KH&CN Thành phố Hà Nội đến năm 2020;

Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND Thành phố phê duyệt chương trình KH&CN trọng điểm của Thủ đô giai đoạn 2015-2020;

Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND Thành phố về việc ban hành quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN của thành phố Hà Nội.

## **2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch.**

- 2.1. Các nhiệm vụ KH&CN được đặt hàng trực tiếp từ Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố; các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai phục vụ trực tiếp các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tập trung đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN trên nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển KH&CN cho các ngành, lĩnh vực do các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã quản lý.
- 2.2. Các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước cấp thành phố phải có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và giải quyết các vấn đề KH&CN thuộc phạm vi Thành phố, có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả tạo ra và được cơ quan, đơn vị xác nhận sử dụng kết quả sau khi hoàn thành, có thời gian (tính từ thời điểm đề xuất đến thời điểm kết thúc) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện, không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đã nghiệm thu và đang thực hiện. Không đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.
- 2.3. Đối với các dự án do doanh nghiệp liên kết với các tổ chức KH&CN, nhà khoa học và tổ chức khác để xác định, thực hiện nhiệm vụ phục vụ yêu cầu đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá thì thực hiện theo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 32 Luật Khoa học và công nghệ.
- 2.4. Ngân sách Thành phố dành tối thiểu 50% tổng số kinh phí các đề tài, dự án sử dụng vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cho nghiên cứu về đổi mới công nghệ và công tác ứng dụng - chuyển giao công nghệ để tạo

<sup>(1)</sup> Các Nghị quyết, Chương trình công tác của Thành ủy giai đoạn 2016-2020 Kế hoạch của UBND Thành phố triển khai Chương trình công tác của Thành ủy tại phụ lục 4.

sản phẩm hàng hóa mới, các dự án sản xuất thử nghiệm (P), dự án nông thôn miền núi.

### **3. Định hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng kế hoạch.**

- 3.1. Tập trung nghiên cứu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, chất lượng và hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.
- 3.2. Nâng cao năng lực, khả năng sẵn sàng ứng phó với các tình huống đột xuất, bất ngờ có thể xảy ra về quốc phòng, an ninh; tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh thông tin, an ninh kinh tế và an ninh xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, trấn áp, xử lý tội phạm và các vi phạm pháp luật khác, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy. Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh, toàn diện, nòng cốt.
- 3.3. Xây dựng cơ chế, chính sách để doanh nghiệp có thể đầu tư được nhiều hơn cho công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ; xây dựng các nhiệm vụ KH&CN liên kết giữa các địa phương để cùng phát triển các sản phẩm theo chuỗi giá trị. Các nhiệm vụ KH&CN nhằm hình thành và phát triển công nghệ cao đồng thời sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, tiết kiệm hiệu quả năng lượng.
- 3.4. Khai thác, phát huy có hiệu quả tiềm lực, xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo, phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu, khoa học và phát triển công nghệ; các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng vào thực tiễn hoạt động quản lý, đời sống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, gắn với kinh tế trí thức. Xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý, đổi mới công tác tổ chức, cơ chế hoạt động KH&CN. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN vào sản xuất kinh doanh. Phát triển thị trường KH&CN, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng, hoạt động sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực KH&CN.
- 3.5. Nghiên cứu, phát triển các ngành công nghệ, sản phẩm thuộc các lĩnh vực cơ khí, tự động hoá, điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ vật

sản văn hóa, các di tích trên địa bàn thành phố, gắn phát triển du lịch địa phương. Phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao gắn với xây dựng thương hiệu du lịch Thủ đô, liên kết phát triển dịch vụ du lịch. Chú trọng phát triển văn học, nghệ thuật trên nền tảng kế thừa, phát huy truyền thống văn hiến, anh hùng của Thủ đô, bồi dưỡng, thu hút tài năng trẻ của Thủ đô phát triển văn học, nghệ thuật.

3.10. Nghiên cứu tiếp tục đổi mới, căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thống nhất quản lý hệ thống giáo dục cao đẳng trên địa bàn thành phố. Nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường, trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở dạy nghề; chú trọng chất lượng giảng dạy tin học, ngoại ngữ; tăng cường giáo dục thể chất, giáo dục nhân cách trong chương trình giáo dục phổ thông để đào tạo nguồn nhân lực tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế. Đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực người học, đẩy mạnh ứng CNTT trong quản lý và giảng dạy. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục kỹ năng sống. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống trung tâm học tập cộng đồng. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến học, khuyến tài góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3.11. Nghiên cứu phục vụ công tác kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh và xử lý tốt tình hình dịch bệnh trên địa bàn thành phố; đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa các bệnh viện khu vực nội đô, nâng cấp các trung tâm y tế dự phòng thành phố và hệ thống bệnh viện tuyến huyện, tuyến khu vực. Tăng cường công tác xã hội hóa đầu tư cho y tế, phát triển mô hình bác sỹ gia đình nhằm cung cấp dịch vụ nhằm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản, toàn diện và thuận lợi, góp phần giảm tải cho bệnh viện. Ứng dụng CNTT trong khám, chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng có sự liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư thành phố.

3.12. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, phát triển sản phẩm giao dịch, đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững. Giải pháp, biện pháp đồng bộ, quyết liệt phòng chống tệ nạn xã hội, tạo việc làm cho các đối tượng mắc tệ nạn xã hội đã được giáo dục; nhân rộng mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không tệ nạn xã hội.

#### **4. Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch khoa học và công nghệ**

##### **4.1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp, tổ chức đề xuất nhiệm vụ KH&CN, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố, dự án thuộc chương trình phát triển tài sản trí tuệ phân cấp cho thành phố quản lý. Tổng hợp danh mục các nhiệm vụ được đề xuất theo chương trình KH&CN<sup>(2)</sup> và sắp xếp thứ tự ưu tiên gửi Sở KH&CN để xem xét, lựa chọn, cân

<sup>(2)</sup> Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội tại phụ lục 5.

đổi, xác định tổng mức kinh phí đầu tư cho hoạt động KH&CN năm 2018 của thành phố, báo cáo Bộ KH&CN và HĐND, UBND Thành phố (**biểu mẫu tại phụ lục 2**).

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp, tổ chức đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, dự án thuộc chương trình phát triển tài sản trí tuệ do Bộ KH&CN quản lý, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN theo nghị định thư, dự án nông thôn miền núi và các nhiệm vụ cấp quốc gia khác<sup>3</sup>. Tổng hợp danh mục các nhiệm vụ được gửi Sở KH&CN để đánh giá, tham mưu UBND Thành phố đề xuất đặt hàng với Bộ KH&CN.

- Dự án nông thôn miền núi: Ưu tiên dự án thực hiện việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; dự án có sự tham gia của doanh nghiệp với vai trò là hạt nhân trong chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa tại các địa bàn triển khai (làm chủ từ khâu sản xuất giống, tạo vùng nguyên liệu để sản xuất ra sản phẩm, hàng hóa và chế biến sản phẩm cuối cùng), dự án góp phần giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số của thành phố Hà Nội.
- Dự án thuộc chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020:
- + Đối với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học: Ưu tiên đề xuất dự án liên quan đến bảo hộ, áp dụng sáng chế của các đề tài, dự án cấp thành phố vào thực tiễn; bảo hộ, áp dụng và phát triển giá trị của các giống cây trồng mới đã được triển khai, thực hiện ở các đề tài, dự án cấp thành phố; xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- + Đối với sở, ban ngành, quận, huyện, thị xã: Ưu tiên đề xuất dự án liên quan đến bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc thù của địa phương; bảo hộ sở hữu trí tuệ, hoàn thiện, áp dụng, khai thác thương mại các kết quả sáng tạo cá nhân (sản phẩm của các nhà sáng chế không chuyên).

#### **4.2. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN và chi sự nghiệp KH&CN thuộc các tổ chức KH&CN công lập.**

- 4.2.1. UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được quy định tại Thông tư số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN của địa phương gửi Sở KH&CN để tổng hợp báo cáo UBND thành phố (**biểu mẫu tại phụ lục 3**).**

<sup>(3)</sup> Các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014; Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN ngày 30/05/2014; Thông tư số 07/2016/TT-BKHCN ngày 22/4/2016; công văn số 3686/BKHCN-SHTT ngày 01/9/2016.

**4.2.2.** Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN căn cứ nhu cầu thực tế để xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN, chỉ sự nghiệp KH&CN thuộc các lĩnh vực: tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng<sup>4</sup>; sở hữu trí tuệ<sup>5</sup>; đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ<sup>6</sup>; an toàn bức xạ và hạt nhân; thông tin và thống kê KH&CN<sup>7</sup>, hợp tác quốc tế về KH&CN, thanh tra KH&CN; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN<sup>8</sup>; khởi nghiệp sáng tạo<sup>9</sup> và các nhiệm vụ KH&CN không thường xuyên (**biểu mẫu tại phụ lục 3**).

**4.2.3.** Các tổ chức sự nghiệp KH&CN công lập xây dựng nhiệm vụ và dự toán chi NSNN năm 2018 cho hoạt động thường xuyên theo chức năng thực hiện theo các quy định hiện hành và Thông tư số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/8/2014 của liên Bộ: Tài chính - Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập.

**4.3. Kế hoạch thực hiện các dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN; dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN.**

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để xác định chi tiết nhu cầu kinh phí các dự án chuyển tiếp thực hiện năm 2018.

Các dự án mới thực hiện theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn dự án cải

<sup>(4)</sup> Các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được xây dựng bám sát vào các văn bản: Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, Luật Đo lường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010, Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15/3/2012, Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014, Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26/5/2005).

<sup>(5)</sup> Xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ; Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (nếu có) và Công tác sáng kiến; Các công tác khác về sở hữu trí tuệ.

<sup>(6)</sup> Tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá nhu cầu và thực trạng hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý. Tính toán tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị theo Quyết định số 3371/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

<sup>(7)</sup> Công tác thông tin, thống kê liên quan đến hoạt động KH&CN triển khai theo: Nghị định số 11/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/02/2014; Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN của Bộ KH&CN ngày 11/6/2014; Thông tư số 14/2015/TT-BKHCN của Bộ KH&CN ngày 19/8/2015; Thông tư số 20/2016/TT-BKHCN của Bộ KH&CN ngày 09/11/2016; Thông tư số 25/2015/TT-BKHCN của Bộ KH&CN ngày 26/11/2015; Thông tư số 26/2015/TT-BKHCN của Bộ KH&CN ngày 26/11/2015. Chợ thiết bị và công nghệ (Techmart), sàn giao dịch công nghệ, kết nối cung cầu triển khai theo: Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 32/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ KH&CN

<sup>(8)</sup> Theo Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 30/2016/TT-BKHCN.

<sup>(9)</sup> Theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.


tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách thành phố Hà Nội và dựa trên danh mục các dự án đã được phê duyệt giai đoạn 5 năm 2016 - 2020.

#### **5. Tiến độ triển khai xây dựng kế hoạch.**

Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp và tổ chức gửi báo cáo, hồ sơ, phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN, phiếu đặt hàng nhiệm vụ KH&CN (02 bản cứng) về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày **30/4/2017** (bản mềm gửi về địa chỉ e-mail: [vanthu\\_sokhcn@hanoi.gov.vn](mailto:vanthu_sokhcn@hanoi.gov.vn)).

Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội thông báo nội dung hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2018 của thành phố Hà Nội để các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp, tổ chức được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:** 

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND Thành phố Ngô Văn Quý;
- Lưu VT, KHTC. 

(để báo cáo)

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Ngọc Anh**